

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15- 7- 2022
V/v: “Không công
nhận là vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Khai.

Ông Lương Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc: Không công nhận là vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị D- Sinh năm 1963.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Văn H - Sinh năm 1960.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-6-2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- bà Phùng Thị D trình bày:

Bà Phùng Thị D và Trần Văn H tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 9 năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau hạnh phúc

được một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng mỗi người một ý, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn trở lên gay gắt nhất là từ tháng 7 năm 2017, hai vợ chồng sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay bà D thấy tình cảm giữa bà và ông H không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố bà với ông H không phải là vợ chồng.

Về con chung: Bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H có 03 con chung: Trần Xuân H, sinh ngày 10-10-1988; Trần Thị Huyền Ch, sinh ngày 21-01-1991; Trần Quốc Tr, sinh ngày 26-8-1994.

Hiện các con chung đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20-6-2022, quá trình giải quyết vụ án bị đơn- ông Trần Văn H trình bày:

Khoảng tháng 11-1987, ông Trần Văn H và bà Phùng Thị D về chung sống với nhau như vợ chồng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Khi về chung sống với nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Lý do là trước khi lấy bà D khi ông còn ở với bố mẹ đẻ, giữa ông H và bố mẹ xảy ra mâu thuẫn nên ông H bắt buộc phải lấy vợ để ra ở riêng, do đó giữa ông và bà D không có tình cảm. Sau khi về ở với nhau bà D ốm đau thường xuyên. Đến năm 2017 thì mâu thuẫn trở lên căng thẳng bà D đã nhiều lần bỏ nhà đi. Nay bà D làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố bà với ông H không phải là vợ chồng, ông hoàn toàn nhất trí đề nghị Tòa án xem xét giải quyết: Không công nhận quan hệ giữa ông và bà D là vợ chồng.

Về con chung: Ông Trần Văn H và bà Phùng Thị D có 03 con chung: Trần Xuân H, sinh ngày 10-10-1988; Trần Thị Huyền Ch, sinh ngày 21-01-1991; Trần Quốc Tr, sinh ngày 26-8-1994.

Hiện các con chung đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 27-6-2022 tại UBND xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái thể hiện: Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn và hồ sơ đảng viên của ông Trần Văn H thể hiện ông Trần Văn H và bà Phùng Thị D không có đăng ký kết hôn. Ông H và bà D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987 đến nay.

Về con chung: Bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H có 03 con chung: Trần Xuân H, sinh ngày 10-10-1988; Trần Thị Huyền Ch, sinh ngày 21-01-1991; Trần Quốc Tr, sinh ngày 26-8-1994. Hiện các con chung đều đã trưởng thành.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà D và ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án Không công nhận quan hệ là vợ chồng. Ông H và bà D không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, tài sản, công nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Phùng Thị D.

+ Về con chung: Bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H có 03 con chung: Trần Xuân H, sinh ngày 10-10-1988; Trần Thị Huyền Ch, sinh ngày 21-01-1991; Trần Quốc Tr, sinh ngày 26-8-1994. Do các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H không có yêu cầu nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí: Bà Phùng Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-DSST.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên

Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bà Phùng Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giải quyết việc Không công nhận là vợ chồng của bà và ông Trần Văn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Do các con chung của bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H đều đã trưởng thành, tài sản và công nợ chung ông bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết và bà D và ông H không có đăng ký kết hôn nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải theo quy định.

Bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 9 năm 1987, được hai bên gia đình công nhận, ông bà chung sống với nhau không hạnh phúc, đến năm 2017 thì mâu thuẫn trở lên căng thẳng và đến nay cũng không khắc phục được. Nay bà D xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống được với nhau nữa. Ông H cũng xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Ông bà đều đề nghị Tòa án Không công nhận quan hệ là vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà D và ông H có đủ điều kiện để kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống với nhau thì xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa bà D và ông H đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà D yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng với ông H là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H có 03 con chung: Trần Xuân H, sinh ngày 10-10-1988; Trần Thị Huyền Ch, sinh ngày 21-01-1991; Trần Quốc Tr, sinh ngày 26-8-1994.

Hiện các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Nhận định của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:

Bà Phùng Thị D phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Trần Văn H không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H là vợ chồng.

2. Về án phí:

Bà Phùng Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001705 ngày 13-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Bà D đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Phùng Thị D và ông Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đỗ Tiến Phúc

